

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

-Bản án số: **204/2023/DS-ST**

-Ngày: 26/6/2023

-V/v: Tranh chấp

“Đòi lại tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tài**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Châu Văn Bình**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: bà **Cao Thị Thùy Trang** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân** Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị A, sinh năm 1980.**

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

* Đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1974** (có mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Mai Thị C, sinh năm 1958** (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Nguyễn Thị A trình bày cũng như qua hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Nguyễn Hoàng B trình bày:*

Chị A và bà C là hàng xóm của nhau. Ngày 20/4/2018, do cần tiền làm ăn nên bà C hỏi mượn của chị A 01 lượng vàng 24k, 1,1 lượng vàng 18k và tiền mặt 25.000.000 đồng. Hai bên có làm “Giấy mượn vàng+ tiền”, bà C và chị A có ký

tên. Hai bên không thỏa thuận lãi suất, bà C mượn và hứa 06 tháng trả lại nhưng đến hạn trả bà không trả mà kéo dài cho đến nay nên chị A khởi kiện. Chị A yêu cầu bà C trả 01 lượng vàng 24k, 1,1 lượng vàng 18k và tiền mặt 25.000.000 đồng, tổng cộng 124.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh B trình bày: chị A vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với bà C, tuy nhiên chị chỉ yêu cầu bà C trả số tiền theo “Giấy mượn vàng+ tiền” tổng cộng 75.000.000 đồng.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bà Mai Thị C trình bày:*

Bà và chị A là hàng xóm, bà có tên thường gọi ở địa phương là “Vợ 8 Cầm”. Ngày 13/7/2018 âl, bà làm thảo hụi nhưng thiếu tiền giao cho hụi viên nên bà có nhờ chị A vay dùm số tiền 10.000.000 đồng, lãi 30 phân, A đưa cho bà tờ giấy tập học sinh và kêu bà ký tên, ghi họ và tên để A đi vay tiền cho dễ nên bà ký tên vào. Khoảng 5h chiều cùng ngày, A có kêu bà đưa bản photo CMND của bà cho A thì chị A mới vay tiền được nhưng sau đó A nói không vay tiền được và trả lại CMND nhưng không đưa tiền cho bà cũng không trả lại tờ giấy tập học sinh mà bà đã ký tên.

Khoảng ngày 30/8/2018 âl, A xin hốt hụi do bà làm đầu thảo nhưng không hốt được và A nói bà còn nợ A số tiền 50.000.000 đồng do cầm vàng và 25.000.000 đồng tiền mặt, lúc này bà mới biết A ghi khống số nợ này vào giấy trắng mà bà ký trước đó chứ thật sự bà không có vay, nhận tiền của A. Vì vậy bà không đồng ý trả tiền.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ kiện: yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà C trả lại số tiền mà bà đã mượn 75.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*tranh chấp đòi lại tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thường trú tại huyện Chợ Gạo nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và được xem xét giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự cùng các quy định pháp luật khác có liên quan.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà C trả lại cho chị số tài sản gồm: 01 lượng vàng 24k; 1,1 lượng vàng 18k và tiền mặt 25.000.000 đồng, quy đổi thành tiền tổng cộng 124.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị A có sự thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: chị yêu cầu bà C trả tiền theo nội dung giấy mượn tiền +vàng, cụ thể: 01 lượng vàng 24k; 1,1 lượng vàng 18k đem cầm được 50.000.000 đồng và tiền mặt 25.000.000 đồng, tổng cộng 75.000.000 đồng. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, chị A cung cấp cho Tòa án bản chính “Giấy mượn tiền + vàng” có ghi họ tên “Mai Thị C”, nội dung “Giấy mượn tiền+ vàng” như sau: *“Tôi tên Mai Thị C (vợ 8 cần) địa chỉ: ấp Tân Long, xã N, Chợ gạo, Tiền Giang. Số CMND 312217004. Tôi có mượn của Nguyễn Thị A (SN 1980) ấp Tân Long, LBD, CG, TG. Ngày 20 tháng 4 năm 2018 (AL), tôi mượn của A 1 cây vàng 24k, 1 bộ vòng 18k (1 lượng một). Đem cầm được 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) và mượn thêm tiền mặt 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu). Tổng cộng tôi mượn của A tất cả là 75.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) hẹn trong 6 tháng sẽ trả lại. Người mượn Mai Thị C”*. Giấy này có chữ ký tên và họ tên của chị A và bà C.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, phía chị A trình bày nội dung trong “Giấy mượn tiền +vàng” là do chị A viết và bà C có ghi họ, tên “*Mai Thị C*” khi tiền. Bà C thừa nhận chữ viết “*Mai Thị C*” là do bà ghi khi bà nhờ chị A vay dùm bà số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 13/8/2017 âm lịch và lúc bà ký tên Mai Thị C là ký trên giấy trắng tập học sinh và không có nội dung bên trong giấy, bên cạnh đó, bà còn đưa cho chị A CMND để chị A dễ vay tiền dùm chứ bà không có mượn vàng, tiền theo như nội dung chị A khởi kiện. Tuy nhiên, bà không có chứng cứ để chứng minh là chị A ghi khống số nợ này, trong khi bà thừa nhận chữ viết họ, tên Mai Thị C là do bà viết đưa chị A, hơn nữa thời gian qua bà cũng khẳng định, bà không có yêu cầu chị A trả lại cho bà giấy tập học sinh mà bà đã ký trước đó khi chị A không vay được tiền.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày của bà C mà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, buộc bà C có nghĩa vụ trả cho chị A số tiền mà bà C đã vay là 75.000.000 đồng.

[3] Về thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Chị A yêu cầu bà C trả số nợ trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bà C không đồng ý trả nợ vì bà không vay tiền, mượn vàng.

Xét thấy, bà C không chứng minh được bà không có vay số tiền trên cũng như không có chứng cứ chứng minh chị A ghi khống số nợ trên nên nuộc bà có nghĩa vụ trả cho chị A số tiền mà bà còn nợ chị A là 75.000.000 đồng. Do bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, hơn nữa số nợ này lớn, nếu để kéo dài sẽ thiệt thòi cho

nguyên đơn nên nghĩ cần buộc bà C có nghĩa vụ trả số nợ trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bà C là người cao tuổi thuộc diện được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên Hội đồng xét xử chấp thuận miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà C.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ kiện: yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như đã phân tích nêu trên đề nghị này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 218, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 166, Điều 274, Điều 280 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A.

Bà Mai Thị C có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị A số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi chị Nguyễn Thị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Mai Thị C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí cho bà Mai Thị C.

Hoàn lại chị Nguyễn Thị A số tiền 3.100.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0025812 ngày 29/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn;

Phạm Văn Tài

